

Số: /SGD&ĐT-GDTrH, GDTH

Nghệ An, ngày tháng 4 năm 2026

V/v hướng dẫn tuyển sinh các lớp đầu cấp
TH, THCS, THPT năm học 2026 - 2027

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Hiệu trưởng trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh), Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú, Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học; Quyết định số 818 /QĐ-UBND ngày 12 /3/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT), lớp 10 THPT Chuyên Phan Bội Châu, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông (PTDTNT THPT) và lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở (PTDTNT THCS), năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Công văn số 722/SGD&ĐT-QLCL ngày 20/3/2026 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thi vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

Sở GDĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp TH, THCS, THPT năm học 2026 - 2027 như sau:

A. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT, THPT CHUYÊN PHAN BỘI CHÂU, PT DTNT THPT

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

1. Một số quy định chung

1.1. Về đối tượng

Học sinh đã tốt nghiệp THCS hoặc đã hoàn thành chương trình THCS trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học.

1.2. Về tuyển thẳng

a). Đối tượng tuyển thẳng

Có 5 đối tượng học sinh được tuyển thẳng vào lớp 10 THPT, gồm:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người thuộc 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ;
- Học sinh là người khuyết tật học hòa nhập;
- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp Quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và các cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì

thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

b) Học sinh đủ điều kiện thì được tuyển thẳng vào trường THPT theo từng địa bàn tại Phụ lục kèm theo Công văn này. Học sinh đăng kí và đính kèm file scan các hồ sơ theo quy định trên hệ thống tuyển sinh như sau:

- Đối với học sinh là người dân tộc rất ít người: Giấy khai sinh hoặc căn cước công dân.
 - Đối với học sinh khuyết tật: (1) Giấy chứng nhận khuyết tật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường cấp; (2) Học bạ; (3) Kế hoạch giáo dục cá nhân theo Phụ lục 2 của Công văn số 2118/SGD&ĐT-GDTrH ngày 06/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật cấp trung học từ năm học 2023-2024.

- Đối với học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể thao, thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS và THPT: Giấy chứng nhận đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể thao, thi khoa học kỹ thuật hoặc Quyết định công nhận đạt giải của Ban tổ chức cuộc thi.

c) Các trường THCS nơi học sinh đăng kí tuyển sinh hỗ trợ học sinh khi đăng nhập các thông tin, hồ sơ theo yêu cầu về đăng kí tuyển thẳng.

1.3. Về điểm cộng ưu tiên, khuyến khích

a). Điểm cộng ưu tiên

- Cộng 2.0 điểm cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; con thương binh, bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Cộng 1.5 điểm cho một trong các đối tượng: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; con của thương binh, bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%.

- Cộng 1.0 điểm cho một trong các đối tượng:

+ Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số.

+ Người học đang sinh sống, học tập ở thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã, phường khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Nghệ An điều chỉnh, bổ sung danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Lưu ý: Không xét bổ sung điểm ưu tiên đối với thí sinh có bố mẹ mới được cấp thẻ thương binh sau ngày Hội đồng tuyển sinh xét tuyển (đợt 1)

b). Điểm cộng khuyến khích

- Đối tượng: Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức, bao gồm:

+ Kỳ thi chọn học sinh giỏi tỉnh lớp 9.

+ Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh.

+ Cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật học sinh trung học cấp tỉnh.

- Mức điểm cộng: Giải nhất cộng 1,5 điểm; giải nhì 1,0 điểm; giải ba cộng 0,5 điểm.

c). Điểm ưu tiên, khuyến khích trên tính theo thang điểm 10 và được cộng vào tổng điểm xét tuyển. Học sinh đạt giải từ 2 giải cấp tỉnh trở lên chỉ tính điểm cộng cho giải cao nhất. Nếu học sinh vừa có điểm cộng ưu tiên, vừa có điểm cộng khuyến khích thì được cộng cả hai.

d). Hồ sơ

- Đối với hồ sơ đối tượng được cộng điểm ưu tiên, trường THCS nơi học sinh đăng kí tuyển sinh chịu trách nhiệm về điều kiện được hưởng chế độ ưu tiên.

- Đối với hồ sơ đối tượng hưởng điểm cộng khuyến khích: File scan Giấy chứng nhận đạt giải cuộc thi cấp tỉnh được đính kèm trên hệ thống tuyển sinh.

2. Xét trúng tuyển

2.1. Đối với các trường tổ chức thi tuyển

- Các trường THPT tuyển sinh đúng chỉ tiêu đã được giao phê duyệt năm học 2026-2027. Số học sinh trúng tuyển bằng chỉ tiêu tuyển sinh được giao trừ đi số học sinh được tuyển thẳng (không tính đối tượng học hòa nhập).

- Chỉ xét tuyển sinh đối với học sinh đã tham gia kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 đã thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 0.

- Điểm xét tuyển bằng tổng điểm ba bài thi và điểm cộng cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Hội đồng tuyển sinh các trường THPT căn cứ điểm xét tuyển lấy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được giao.

- Việc xét trúng tuyển đối với học sinh đăng kí các nguyện vọng 1 và 2 như sau:

+ Bước 1: Xét trúng tuyển với 80% chỉ tiêu được giao cho học sinh đăng kí nguyện vọng 1. Trong trường hợp lấy đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì lấy tất cả thí sinh có cùng điểm xét tuyển đó.

+ Bước 2: Xét trúng tuyển với chỉ tiêu còn lại.

Xét tuyển đồng thời cho các học sinh đăng kí nguyện vọng 1 có điểm kế cận điểm trúng tuyển ở Bước 1 và các học sinh đăng kí nguyện vọng 2 chưa trúng tuyển ở trường đăng kí nguyện vọng 1. Xét tuyển từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu đảm bảo điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 không thấp hơn điểm trúng tuyển nguyện vọng 1.

Trong trường hợp lấy đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì ưu tiên xét tuyển nguyện vọng 1 trước. Nếu bằng điểm trong cùng nguyện vọng thì tuyển sinh theo thứ tự ưu tiên: tổng điểm trung bình các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ ở lớp 9; tổng điểm trung bình các môn học đánh giá bằng điểm số ở lớp 9.

- Hội đồng tuyển sinh tiến hành rà soát, gạch tên những thí sinh trúng tuyển đã rút hồ sơ nhập học trường THPT Chuyên Phan Bội Châu, trường THPT Chuyên Đại học Vinh, trường THPT DTNT tỉnh, PT DTNT THPT số 2, các trường THPT khác, học sinh chuyển trường học tại tỉnh khác,... trong danh sách trên hệ thống tuyển sinh của trường; tiến hành xác định điểm chuẩn đối với từng nguyện vọng; chốt danh sách trúng tuyển, trình Sở phê duyệt trên hệ thống phần mềm tuyển sinh.

2.2. Đối với các trường tổ chức xét tuyển

- Tuyển sinh theo hình thức xét tuyển qua kết quả học tập, kết quả rèn luyện và kết quả kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

- Xét tuyển sinh đồng thời cho hai đối tượng là học sinh đã tham gia kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 và không tham gia kỳ thi. Tỷ lệ tuyển sinh đối với từng đối tượng do Hội đồng tuyển sinh trường quy định trên nguyên tắc đảm bảo thực hiện kế hoạch phát triển đã được giao và chất lượng tuyển sinh. Chỉ xét tuyển đối với học sinh đúng đối tượng và có đủ hồ sơ theo quy định của Quy chế tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh các trường THPT căn cứ điểm xét tuyển lấy theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được giao.

- Điểm xét tuyển là điểm tổng điểm quy đổi kết quả học tập và kết quả rèn luyện của 4 năm học ở THCS cộng điểm ưu tiên, khuyến khích.

- Điểm quy đổi kết quả học tập và kết quả rèn luyện mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- + Kết quả học tập mức Tốt, kết quả rèn luyện mức Tốt: 10.0 điểm;
- + Kết quả học tập mức Tốt và kết quả rèn luyện mức Khá hoặc kết quả học tập mức Khá và kết quả rèn luyện mức Tốt: 9.0 điểm.
- + Kết quả học tập mức Khá, kết quả rèn luyện mức Khá: 8.0 điểm;
- + Kết quả học tập mức Tốt và kết quả rèn luyện mức Đạt hoặc kết quả học tập mức Tốt, kết quả rèn luyện mức Đạt: 7.0 điểm;
- + Kết quả học tập mức Đạt và kết quả rèn luyện mức Khá hoặc kết quả học tập mức Khá và kết quả rèn luyện mức Đạt: 6.0 điểm.
- + Các trường hợp còn lại: 5.0 điểm.

- Danh sách học sinh trúng tuyển được lập theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.
- Trong trường hợp lấy đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì Hội đồng tuyển sinh nhà trường lập danh sách trình Sở xem xét, phê duyệt.

Các trường TH, THCS và THPT FPT Vinh; trường phổ thông chất lượng cao Phương Hoàng, căn cứ các yêu cầu trên, nhà trường xây dựng phương án tuyển sinh chi tiết trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN PHAN BỘI CHÂU

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tham gia kỳ thi tuyển sinh vào trường THPT Chuyên Phan Bội Châu và đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt 5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

2. Nguyên tắc tuyển sinh

- Dựa vào kết quả Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ và bài thi môn chuyên, lấy kết quả từ cao xuống thấp theo chỉ tiêu được giao. Trong trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì xét thêm các tiêu chí sau theo thứ tự ưu tiên: điểm

thi môn chuyên; kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh môn chuyên đăng ký dự thi; kết quả tham gia các cuộc thi cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức; điểm trung bình môn học tương ứng bài thi môn chuyên năm học lớp 9.

- Chỉ xét tuyển nguyện vọng 2 đối với những thí sinh đã đăng ký tuyển sinh nguyện vọng 2 và không trúng tuyển nguyện vọng 1.

3. Cách xác định học sinh trúng tuyển

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 tính hệ số 1 và điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 3 (thang điểm 10).

- Với các lớp chuyên không xét tuyển nguyện vọng 2: Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp đối với các thí sinh đủ điều kiện quy định trong nguyên tắc xét tuyển để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên. Riêng đối với lớp chuyên Toán 1, Toán 2 được lấy như sau:

+ Lấy 35 học sinh điểm cao từ trên xuống vào lớp Toán 1.

+ Lấy 35 học sinh điểm cao tiếp theo từ trên xuống vào lớp Toán 2.

- Với các lớp chuyên có xét tuyển nguyện vọng 2 :

+ Đối với lớp chuyên Tiếng Pháp:

Xét tuyển cho cả ba đối tượng: Thí sinh đăng ký nguyện vọng vào lớp chuyên Tiếng Pháp dự thi bài thi môn tiếng Pháp; thí sinh dự thi đăng ký nguyện vọng vào lớp chuyên Tiếng Pháp dự thi bài thi môn Tiếng Anh nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2.

Tuyển sinh 25 học sinh thi bài thi Tiếng Pháp; tuyển 10 học sinh đăng kí vào lớp chuyên Tiếng Pháp thi bài thi môn Tiếng Anh bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2, trong đó điểm trúng tuyển thấp nhất theo nguyện vọng 2 phải lớn hơn điểm trúng tuyển thấp nhất theo nguyện vọng 1 môn Tiếng Anh tối thiểu là 2,0 điểm. Nếu tuyển sinh không đủ chỉ tiêu đối với các học sinh thi bài thi Tiếng Pháp thì chuyển chỉ tiêu còn thiếu cho các học sinh dự thi bài thi môn Tiếng Anh nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2, nếu tuyển sinh không đủ chỉ tiêu đối với các học sinh thi bài thi Tiếng Anh thì chuyển chỉ tiêu còn thiếu cho các học sinh dự thi bài thi môn Tiếng Pháp.

+ Đối với lớp chuyên Tiếng Nga/Tiếng Nhật, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn:

Xét tuyển cho cả ba đối tượng: Thí sinh dự thi bài thi Tiếng Nga/Tiếng Nhật, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn; thí sinh dự thi bài thi môn Tiếng Anh nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2.

Cách xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với thí sinh dự thi Tiếng Nga/Tiếng Nhật, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn:

Chỉ tiêu tuyển sinh đối với thí sinh dự thi bài thi Tiếng Nga/Tiếng Nhật, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn = $35 \times (\text{Số thí sinh dự thi bài thi Tiếng Nga/Tiếng Nhật, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn} / (\text{Số thí sinh dự thi bài thi Tiếng Nga/Tiếng Nhật, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn} + \text{Số thí sinh dự thi bài thi tiếng Anh theo nguyện vọng 1}))$. Nếu số lẻ được làm tròn lên.

Chỉ tiêu còn lại được xét đồng thời cho thí sinh dự thi bài thi tiếng Anh theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2, trong đó điểm trúng tuyển thấp nhất theo nguyện vọng 2 phải lớn hơn điểm trúng tuyển thấp nhất theo nguyện vọng 1 tối thiểu là 2,0 điểm.

+ Đối với các lớp chuyên Lịch sử, Địa lí, Sinh học: Xét tuyển đồng thời với nguyện vọng 1 theo từng môn chuyên. Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Tỷ lệ tuyển sinh nguyện vọng 2 không quá 50% chỉ tiêu

tuyển sinh của từng môn; điểm trúng tuyển thấp nhất theo nguyện vọng 2 phải lớn hơn điểm trúng tuyển thấp nhất theo nguyện vọng 1 tối thiểu là 2,0 điểm.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 PT DTNT THPT

1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Nghệ An:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

+ Xã, phường khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Cách xác định đối tượng và thời gian thường trú:

Tổng thời gian thường trú đủ 36 tháng liên tục tại tháng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc xã, thôn đặc biệt khó khăn; xã phường Khu vực I, II, III được tính theo 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2 theo Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã, phường khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Nghệ An điều chỉnh, bổ sung danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Địa bàn tuyển sinh

Trường THPT DTNT tỉnh và Trường PT DTNT THPT số 2 được tuyển học sinh đã hoàn thành chương trình THCS các xã khu vực III; xã, phường khu vực II, I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã, phường khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Nghệ An điều chỉnh, bổ sung danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Đăng kí dự thi và hồ sơ

Thực hiện theo Công văn số 722/SGD&ĐT-QLCL ngày 20/3/2026 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thi vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

- Các trường THCS nơi học sinh đăng kí tuyển sinh hỗ trợ học sinh khi đăng nhập các thông tin, hồ sơ theo yêu cầu và có trách nhiệm phối hợp với các trường Phổ thông DTNT THPT cấp tỉnh để rà soát, kiểm tra tính chính xác về mặt hồ sơ. Các trường không được sử dụng bất kì hình thức nào để hạn chế quyền đăng kí dự thi của học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh.

- Trường PTHH DTNT tỉnh và Trường PT DTNT THPT số 2 phải rà soát, kiểm tra dữ liệu trên hệ thống để đảm bảo đúng đối tượng, đủ điều kiện dự thi của thí sinh. Có trách nhiệm phối hợp các trường THCS, phụ huynh, học sinh hoàn thành việc bổ sung hồ sơ (nếu cần); giải đáp cụ thể các lí do, nguyên nhân cho phụ huynh, học sinh có liên quan; thông báo công khai kết quả kiểm tra hồ sơ dự thi, danh sách học sinh đủ điều kiện dự thi vào các trường DTNT THPT trước **17h ngày 09/5/2026** và báo cáo bằng văn bản về Sở (qua Phòng Giáo dục Trung học, Phòng Quản lí chất lượng); đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về hồ sơ, điều kiện dự thi của thí sinh. Đảm bảo không tổ chức cho những thí sinh không đủ điều kiện về hồ sơ tham gia dự thi.

4. Nguyên tắc xét tuyển

- Tuyển thẳng học sinh thuộc 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ; học sinh thuộc vùng tuyển sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

- Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 trường THPT DTNT tỉnh và Trường PT DTNT THPT số 2 là những học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh, đảm bảo các điều kiện và hồ sơ theo quy định.

- Trên cùng xã thì điểm trúng tuyển của học sinh thuộc khu vực I, II không thấp hơn điểm trúng tuyển học sinh thuộc khu vực III. Nếu thiếu chỉ tiêu của khu vực I, II thì nhà trường trình Sở xem xét, phê duyệt chuyển chỉ tiêu còn thiếu cho khu vực III cùng xã.

- Không chuyển chỉ tiêu xã này sang xã khác khi xã đó đang có học sinh để tuyển sinh. Sau khi duyệt tuyển sinh, những xã có số lượng học sinh đã nhập học hết theo số học sinh dự tuyển nhưng chưa đủ chỉ tiêu đã phân bổ thì Hội đồng tuyển sinh của trường làm văn bản đề nghị chuyển chỉ tiêu sang xã khác, trình Sở GDĐT xem xét, phê duyệt.

5. Cách xét tuyển

- Tuyển thẳng học sinh theo quy định, không tính vào chỉ tiêu tuyển sinh đối với học sinh các dân tộc rất ít người.

- Căn cứ vào phê duyệt chỉ tiêu học sinh được phép tuyển sinh vào lớp 10 các trường Phổ thông DTNT THPT theo huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An, năm học 2025-2026 của Sở GDĐT, các trường xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu theo từng đối tượng trên địa bàn từng xã, phường.

- Trường hợp nhiều học sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau thì Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào thứ tự các tiêu chí sau đây để xác định học sinh trúng tuyển:

- + Con liệt sĩ, con thương binh.
- + Kết quả học tập, kết quả rèn luyện đối với năm học lớp 9.
- + Học sinh có hộ khẩu thuộc thôn đặc biệt khó khăn và xã biên giới.
- + Học sinh thuộc diện hộ nghèo; học sinh thuộc 3 dân tộc: Khơ Mú, Hơ Mông, Đan Lai.
- + Học sinh giỏi cấp tỉnh.

6. Khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tuyển sinh đầu cấp tại các trường phổ thông dân tộc nội trú

- Các trường thực hiện việc khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tuyển sinh đầu cấp tại các trường phổ thông dân tộc nội trú.

- Để bảo đảm hồ sơ, đề nghị UBND xã, phường chỉ đạo các đơn vị chức năng trên địa bàn hướng dẫn phụ huynh, học sinh khai thác các thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hỗ trợ các trường THCS trên địa bàn khai thác thông tin cư trú của học sinh. Trong trường hợp chưa hoàn thiện, khi đăng kí học sinh đính kèm trên hệ thống tuyển sinh file scan của bản “Thông tin nơi cư trú” do cơ quan có thẩm quyền xác nhận để phục vụ công tác xét tuyển (Mẫu CT. 07 kèm theo Thông tư 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an).

- Trong cùng một xã, phường nếu có xảy ra việc chưa trùng khớp về nơi cư trú trong dữ liệu dân cư, căn cước công dân với thực tế và nơi học sinh đang học thì yêu cầu tối thiểu năm học lớp 9 phải học tập, cư trú tại địa phương có hộ khẩu thường trú, trừ những học sinh tốt nghiệp tại các trường Phổ thông DTNT THCS.

IV. Quy định hội đồng tuyển sinh và hồ sơ duyệt tuyển sinh

1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh

Mỗi trường THPT thành lập một Hội đồng tuyển sinh do Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định, thành phần gồm:

Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn;

Ủy viên, thư ký: Đại diện Hội đồng trường (đối với trường tự thực), Thanh tra nhân dân, Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên, nhân viên nhà trường.

Thành viên Hội đồng tuyển sinh phải là những cán bộ quản lý và giáo viên có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và có tinh thần trách nhiệm cao.

Hiệu trưởng các trường THPT chọn cử các thành viên tham gia Hội đồng tuyển sinh đảm bảo tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu công tác tuyển sinh của nhà trường, gửi danh sách về Sở qua Phòng Giáo dục Trung học trước ngày 20/4/2026 để ban hành Quyết định thành lập Hội đồng.

2. Hồ sơ duyệt tuyển sinh

2.1. Lưu trên hệ thống

- Danh sách thí sinh tuyển thẳng, danh sách trúng tuyển.
- Các hồ sơ, minh chứng điều kiện tuyển thẳng.
- Thông tin duyệt tuyển sinh.

2.2. Lưu tại trường

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.
- Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh có đầy đủ chữ ký của các thành viên.
- Danh sách học sinh trúng tuyển theo từng đợt (in từ bản điện tử).

3. Thời gian duyệt tuyển sinh

- Sở sẽ có Công văn thông báo cụ thể lịch duyệt tuyển sinh của các trường sau khi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

- Riêng xét và duyệt tuyển thẳng: Các trường THPT thực hiện xét tuyển thẳng đối với các đối tượng tại mục A.I.1.2 hoàn thành xét tuyển trước ngày **14/5/2026** và trình Sở phê duyệt ngày **15/5/2026**.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Trước khi tuyển sinh, các trường THPT phối hợp với các trường THCS trên địa bàn tuyển sinh để tuyên truyền về các chủ trương của Sở, nắm bắt số lượng, nhu cầu học sinh; tư vấn học sinh cân nhắc lựa chọn nguyện vọng; căn cứ điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất cả nhà trường để xây dựng nhóm môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập, công khai đến phụ huynh, học sinh biết để đăng kí tuyển sinh.

2. Các trường THPT xây dựng và thông báo công khai để phụ huynh học sinh biết về kế hoạch tuyển sinh của nhà trường.

3. Tiếp nhận dữ liệu: Các trường THPT tiếp nhận và rà soát dữ liệu đảm bảo đủ thông tin để tuyển sinh.

4. Xét tuyển: Hội đồng tuyển sinh trường thực hiện xét tuyển và chốt danh sách trúng tuyển trình Sở phê duyệt theo lịch.

5. Thông báo kết quả tuyển sinh: Các trường công bố công khai danh sách trúng tuyển tới học sinh dự thi chậm nhất 01 ngày sau khi đã được Sở phê duyệt (riêng Trường THPT Chuyên Phan Bội Châu, trường THPT DTNT tỉnh và trường PTDTNT THPT số 2 gửi giấy báo đến từng học sinh trúng tuyển), kèm theo kế hoạch nhập học của trường.

- Nhập học: Các trường tạo điều kiện để học sinh nhập học đầy đủ, kịp thời, không được thu tiền và không tổ chức thi để xếp lớp cho học sinh lớp 10.

- Tuyển bổ sung: Sau khi nhập học nếu thiếu học sinh so với chỉ tiêu được giao, Hội đồng tuyển sinh tiếp tục xét tuyển và trình Sở duyệt bổ sung theo lịch.

B. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 CÁC TRƯỜNG PT DTNT THCS VÀ TRƯỜNG PTNT LIÊN CẤP TH VÀ THCS

I. Tuyển sinh vào lớp 6 PT DTNT THCS

1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Nghệ An:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

+ Xã, phường khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Cách xác định đối tượng và thời gian thường trú:

Tổng thời gian thường trú đủ 36 tháng liên tục tại tháng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc xã, thôn đặc biệt khó khăn; xã phường Khu vực I, II, III được tính theo 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc

thiếu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2 theo Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã, phường khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Nghệ An điều chỉnh, bổ sung danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Địa bàn tuyển sinh

- Các trường PT DTNT THCS được tuyển học sinh đã hoàn thành chương trình THCS các xã khu vực III; xã, phường khu vực II, I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã, phường khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Nghệ An điều chỉnh, bổ sung danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ kết quả khảo sát đăng ký dự thi của học sinh theo Công văn số 542/SGD&ĐT-GDTrH ngày 06/3/2026, Sở Giáo dục và Đào tạo công bố chỉ tiêu của từng trường đối với từng xã, phường và từng đối tượng tuyển sinh.

3. Đăng ký dự thi và hồ sơ

- Căn cứ chỉ tiêu Sở Giáo dục và Đào tạo của từng trường đối với từng xã, từng đối tượng tuyển sinh, nhà trường thông báo và tổ chức cho học sinh đăng ký dự thi.

- Đăng ký dự thi trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến của Sở theo đường link <https://tuyensinh6.nghean.vn> (Sở sẽ có văn bản hướng dẫn chi tiết riêng).

- Hồ sơ đính kèm trên hệ thống gồm file pdf các hồ sơ sau:

+ Bản chính, bản sao hợp lệ của giấy khai sinh.

+ Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc bản chính các hồ sơ thay thế học bạ.

+ Căn cứ pháp lý về thông tin nơi cư trú.

+ Bản chính các minh chứng thuộc diện tuyển thẳng, diện ưu tiên, khuyến khích (*nếu có*).

- Trách nhiệm đăng ký tuyển sinh: Trường Tiểu học nơi học sinh hoàn thành chương trình tiểu học chịu trách nhiệm phối hợp với phụ huynh đăng ký tuyển sinh vào lớp 6 trường PTDTNT THCS cho học sinh của trường mình.

- Thời hạn đăng ký: Từ ngày **20/5/2026** đến **17h00** ngày **31/5/2026**.

- **Lưu ý:** Các trường tiểu học không được đặt ra bất kỳ hình thức sơ tuyển, khảo sát chất lượng nào đối với học sinh có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào lớp 6 trường PDTNT THCS.

4. Rà soát đối tượng tuyển sinh

Các trường PT DTNT THCS có trách nhiệm rà soát dữ liệu trên hệ thống, phối hợp với trường Tiểu học có học sinh đăng ký dự tuyển để rà soát hồ sơ đăng ký, đảm bảo tính chính xác của hồ sơ, xác định đúng đối tượng tuyển sinh.

+ Thông báo cho Hiệu trưởng trường tiểu học những học sinh không đủ điều kiện dự tuyển hoặc hồ sơ không hợp lệ trước 17h00 ngày **06/6/2026**. Có trách nhiệm phối hợp với trường tiểu học và phụ huynh học sinh hoàn thành việc bổ sung hồ sơ (nếu cần); giải đáp cụ thể các lý do, nguyên nhân cho phụ huynh, học sinh có liên quan.

+ Thông báo công khai kết quả kiểm tra hồ sơ dự thi, danh sách học sinh đủ điều kiện dự thi vào các trường DTNT THCS trước **17h00 ngày 06/6/2026** và báo cáo bằng văn bản về Sở (qua Phòng Giáo dục Trung học); đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về hồ sơ, điều kiện dự thi của thí sinh. Đảm bảo không tổ chức cho những thí sinh không đủ điều kiện về hồ sơ tham gia tuyển sinh.

5. Phương thức tuyển sinh

5.1. Tuyển thẳng

- Tuyển thẳng học sinh thuộc 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Bâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ;

- Tuyển thẳng học sinh thuộc vùng tuyển sinh đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

5.2. Tiêu chí xét tuyển

a) Tiêu chí xét tuyển

- Kết quả xếp loại giáo dục hàng năm cấp Tiểu học;

- Kết quả kỳ kiểm tra nghiệm thu, bàn giao “Kết quả giáo dục học sinh” ở lớp 5.

- Kết quả đánh giá năng lực.

- Kết quả đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức trên quy mô toàn quốc; kết quả đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức trên quy mô toàn tỉnh; kết quả đạt giải cấp xã năm học 2025-2026 và cấp huyện, thành, thị do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức trên quy mô toàn huyện, thành, thị đối với các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao các năm học trước (sử dụng cho trường hợp điểm điểm xét tuyển bằng nhau).

- Kết quả các chứng chỉ năng lực tin học, ngoại ngữ quốc tế.

b). Về bài đánh giá năng lực

- Dạng thức: Bài đánh giá năng lực.

- Nội dung kiến thức: Nội dung kiến thức môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Khoa học, Lịch sử và Địa lí thuộc chương trình giáo dục cấp Tiểu học (chủ yếu chương trình lớp 5).

- Hình thức: Trắc nghiệm khách quan nhiều phương án lựa chọn.

- Số câu hỏi, điểm số: 40 câu, mỗi câu 0.25 điểm (Toán: 10 câu, Tiếng Việt: 10 câu, Tiếng Anh: 8 câu, Khoa học: 6 câu; Lịch sử và Địa lí: 6 câu).

- Năng lực: Bám sát các năng lực cốt lõi của Chương trình GDPT 2018, không được vượt quá chương trình quy định của Bộ GDĐT đối với cấp Tiểu học; không gây áp lực cho học sinh; bảo đảm đánh giá được các năng lực học sinh; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tỷ lệ mức độ nhận thức biết, hiểu, vận dụng là 4: 3: 3

- Thời lượng bài đánh giá năng lực: Từ 60 phút.

c). Sử dụng tiêu chí xét tuyển

- Nếu số học sinh đăng ký dự tuyển không vượt quá 120% chỉ tiêu, xét tuyển dựa vào kết quả học tập cấp tiểu học theo điểm xét tuyển như sau:

Điểm xét tuyển = Tổng điểm 2 môn Toán, tiếng Việt lớp 1 đến lớp 4 và điểm kiểm tra nghiệm thu, bàn giao “Kết quả giáo dục học sinh” ở lớp 5 môn Toán và Tiếng Việt.

- Nếu số học sinh đăng ký dự tuyển vượt quá 120% chỉ tiêu, xét tuyển dựa vào kết quả học tập cấp tiểu học và kết quả bài đánh giá năng lực theo điểm xét tuyển như sau:

Điểm xét tuyển = Điểm trung bình kết quả học tập môn Toán, Tiếng Việt cấp tiểu học + điểm bài đánh giá năng lực.

Trong đó Điểm trung bình kết quả học tập môn Toán, Tiếng Việt cấp tiểu học = (Tổng điểm 2 môn Toán, tiếng Việt lớp 1 đến lớp 4 + điểm kiểm tra nghiệm thu, bàn giao “Kết quả giáo dục học sinh” ở lớp 5 môn Toán và Tiếng Việt)/10.

d) Công bố phương thức xét tuyển

Sau khi có dữ liệu đăng kí tuyển sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ công bố phương thức tuyển sinh đối với từng trường.

6. Cách xét tuyển

- Tuyển thẳng học sinh theo quy định, không tính vào chỉ tiêu tuyển sinh đối với học sinh các dân tộc rất ít người.

- Căn cứ vào phê duyệt chỉ tiêu học sinh được phép tuyển sinh vào lớp 6 các trường PT DTNT THCS theo xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, năm học 2026-2027 của Sở GDĐT, các trường xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu theo từng đối tượng trên địa bàn từng xã.

- Trường hợp nhiều học sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau thì Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào thứ tự các tiêu chí sau đây (*tính ưu tiên từ trên xuống*) để xác định học sinh trúng tuyển:

- + Con liệt sĩ, con thương binh.
- + Điểm bài đánh giá năng lực.
- + Tổng điểm bài kiểm tra nghiệm thu, bàn giao “Kết quả giáo dục học sinh” lớp 5 môn Toán và Tiếng Việt.
- + Học sinh có hộ khẩu thuộc thôn đặc biệt khó khăn và xã biên giới.
- + Học sinh thuộc diện hộ nghèo; học sinh thuộc các dân tộc: Mông, Khơ mú, Đan Lai.
- + Học sinh đạt giải các cuộc thi, kỳ thi, giao lưu... từ cấp xã năm học 2025-2026 và cấp huyện (các năm học trước) trở lên.

Lưu ý:

- Trên cùng xã thì điểm trúng tuyển của học sinh thuộc khu vực I, II không thấp hơn điểm trúng tuyển học sinh thuộc khu vực III. Nếu thiếu chỉ tiêu của khu vực I, II thì nhà trường trình Sở xem xét, phê duyệt chuyển chỉ tiêu còn thiếu cho khu vực III cùng xã.

- Không chuyển chỉ tiêu xã này sang xã khác khi xã đó đang có học sinh để tuyển sinh. Nếu tuyển sinh thiếu chỉ tiêu (do đăng kí không đủ hoặc đã duyệt đủ và hết chỉ tiêu nhưng không nhập học đủ) Hội đồng tuyển sinh của trường làm văn bản đề nghị chuyển chỉ tiêu sang xã khác, trình Sở GDĐT xem xét, phê duyệt.

7. Khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Các trường thực hiện việc khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tuyển sinh đầu cấp vào các trường phổ thông dân tộc nội trú.

- Để bảo đảm hồ sơ, đề nghị UBND xã, phường chỉ đạo các đơn vị chức năng trên địa bàn hướng dẫn phụ huynh, học sinh khai thác các thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hỗ trợ các trường TH, THCS trên địa bàn khai thác thông tin cư trú của học sinh. Trong trường hợp chưa khai thác được, khi đăng kí học sinh đính kèm trên hệ thống tuyển sinh file scan của bản “Thông tin nơi cư trú” do cơ quan có thẩm quyền xác nhận để phục vụ công tác xét tuyển (Mẫu CT. 07 kèm theo Thông tư 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an).

- Trong cùng một xã, phường nếu có xảy ra việc chưa trùng khớp về nơi cư trú trong dữ liệu dân cư, căn cước công dân với thực tế và nơi học sinh đang học thì yêu cầu tối thiểu năm học lớp 5 phải học tập, cư trú tại địa phương có hộ khẩu thường trú.

II. Tuyển sinh đối với các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở

Thực hiện theo Thông tư số 12/2026/TT-BGD&ĐT ngày 04/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế hoạt động của trường phổ thông nội trú. Sở Giáo dục và Đào tạo có hướng dẫn riêng sau khi có Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh đối với các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh.

C. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 CÁC TRƯỜNG THCS KHÁC VÀ LỚP 1

I. Tuyển sinh đối với các trường THCS

1. Đối tượng, nguyên tắc, hình thức tuyển sinh

1.1. Đối tượng

Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

1.2. Nguyên tắc và phương thức tuyển sinh

- Nguyên tắc tuyển sinh: Bảo đảm khách quan, công bằng và nghiêm túc; bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục trung học cơ sở; không cứng nhắc về địa giới hành chính cấp xã; bảo đảm mục tiêu giáo dục toàn diện trong giai đoạn giáo dục cơ bản.

- Phương thức tuyển sinh:

+ Đối với các trường THCS có số lượng học sinh dự tuyển không vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh thì thực hiện theo phương thức xét tuyển, nhận bàn giao học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2 vào học lớp 6 THCS.

+ Đối với các trường THCS có số học sinh đăng ký vào học vượt quá chỉ tiêu nhà trường được giao thì thực hiện theo tiêu chí xét tuyển tại **mục I.2, phần C** Công văn này sau khi đã thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục trên địa bàn (nếu có).

Khuyến khích các đơn vị áp dụng hình thức tuyển sinh trực tuyến nhằm tạo thuận lợi cho người dân.

2. Tiêu chí xét tuyển và đánh giá năng lực học sinh đối với các trường có học sinh đăng kí vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh.

2.1. Tiêu chí xét tuyển và sử dụng trong xét tuyển

1.1. Tiêu chí xét tuyển

- Kết quả xếp loại giáo dục hàng năm cấp Tiểu học;
- Kết quả kiểm tra nghiệm thu, bàn giao “Kết quả giáo dục học sinh” ở lớp 5.
- Kết quả đánh giá năng lực.
- Kết quả đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức trên quy mô toàn quốc; kết quả đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức trên quy mô toàn tỉnh; kết quả đạt giải cấp xã năm học 2025-2026 và cấp huyện, thành, thị do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức trên quy mô toàn huyện, thành, thị đối với các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao các năm học trước.

- Kết quả các chứng chỉ năng lực tin học, ngoại ngữ quốc tế.

2.2. Sử dụng tiêu chí xét tuyển

- Tùy vào tình hình thực tế ở từng địa phương để sử dụng tiêu chí xét tuyển phù hợp theo hướng kết hợp một số trong các kết quả trên để tuyển sinh cho từng đối tượng theo kế hoạch phát triển giáo dục.

- Việc xây dựng và sử dụng tiêu chí cần đảm bảo sự công bằng, khách quan, không tạo áp lực cho học sinh và đảm bảo chất lượng tuyển sinh.

2. Về đánh giá năng lực

2.1. Dạng thức: Bài đánh giá năng lực.

2.2. Nội dung kiến thức: Nội dung kiến thức từ 2 môn học trở lên, tối đa 5 môn học bắt buộc thuộc chương trình giáo dục cấp Tiểu học (chủ yếu chương trình lớp 5).

2.3. Hình thức: Hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm,...

2.4. Năng lực: Bám sát các năng lực cốt lõi của Chương trình GDPT 2018: Năng lực chung và các năng lực chuyên môn (*năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất*).

2.5. Thời lượng bài đánh giá năng lực: Từ 60 phút đến 120 phút.

Bài đánh giá năng lực không được vượt quá chương trình quy định của Bộ GDĐT đối với cấp Tiểu học; không gây áp lực cho học sinh; bảo đảm đánh giá được các năng lực học sinh; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1

1. Đối tượng, nguyên tắc tuyển sinh

1.1. Đối tượng

Đối tượng tuyển sinh là trẻ em 6 tuổi (sinh năm 2020). Các cơ sở giáo dục không nhận trẻ chưa đủ tuổi vào lớp 1. Đối với các trường hợp đặc biệt, xem xét thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

1.2. Nguyên tắc

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp 1 (trừ các trường hợp đặc biệt theo quy định); duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, phù hợp điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên.

- Việc tuyển sinh cần được hướng dẫn đầy đủ, rõ ràng, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh trong quá trình đăng ký và nhập học; công tác tuyển sinh được thực hiện bảo đảm công bằng, khách quan, minh bạch và đúng chỉ tiêu được giao. Các cơ sở giáo dục không tổ chức thi tuyển, khảo sát đầu vào dưới bất kỳ hình thức nào; không thực hiện việc chọn lớp, chọn giáo viên. Trong quá trình tuyển sinh, các đơn vị không được thu các khoản ngoài quy định. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm toàn diện trước cấp có thẩm quyền về công tác tuyển sinh của đơn vị.

2. Phương thức tuyển sinh

- Việc tuyển sinh được thực hiện theo phương thức xét tuyển, căn cứ tuyển tuyển sinh do UBND xã, phường quy định. Khuyến khích các đơn vị áp dụng hình thức tuyển sinh trực tuyến nhằm tạo thuận lợi cho người dân.

- Hồ sơ tuyển sinh: Hồ sơ gồm (1) Phiếu đăng ký xét tuyển; (2) Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ; (3) Giấy tờ ưu tiên (nếu có).

III. Tổ chức thực hiện

3.1. UBND xã, phường

- Chỉ đạo toàn diện công tác tuyển sinh trên địa bàn theo quy định tại Khoản 12, Điều 18, Thông tư số 10/2025/TT-BGD&ĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp đối với giáo dục phổ thông. Báo cáo công tác tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo để biết, phối hợp quản lý (Báo cáo kế hoạch tuyển sinh trước ngày 31/5/2026; Báo cáo tình hình, kết quả tuyển sinh trước ngày 05/8/2026).

- Căn cứ vào đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, trẻ/học sinh trong độ tuổi phổ cập để giao chỉ tiêu cho từng cơ sở giáo dục.

- Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 1 năm học 2026-2027 để triển khai thực hiện. Kế hoạch tuyển sinh cần làm rõ các nội dung sau:

a) Chỉ tiêu tuyển sinh gắn với đảm bảo quy mô trường, lớp, học sinh theo kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn.

b) Cách thức đăng kí tuyển sinh.

c) Tiêu chí xét tuyển.

d) Đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục; không cứng nhắc về địa giới hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh trong học tập.

e) Đảm bảo tuyển trẻ/học sinh khuyết tật có nhu cầu vào học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn

Đối với các trường THCS tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện, thị xã, thành phố các năm học trước, UBND xã phối hợp với UBND các xã khác để xây dựng kế hoạch tuyển sinh nhằm tạo cơ hội học tập cho học sinh.

3.2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh trình UBND xã, phường phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra các trường trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp tình hình và báo cáo kết quả tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

3.3. Các cơ sở giáo dục

- Xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh của đơn vị; tổ chức tuyển sinh đúng quy định và chỉ tiêu được giao.

- Trong quá trình tuyển sinh, các trường thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc không yêu cầu nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy, giấy xác nhận nơi cư trú khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Thời gian hoàn thành việc tuyển sinh: trước ngày **31/7/2026**.

Nhận được Công văn này đề nghị UBND các xã, phường phối hợp thực hiện; yêu cầu Hiệu trưởng các trường THPT, THCS, TH triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định và thông báo cho phụ huynh, học sinh biết. Trong quá trình triển khai, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị các đơn vị trao đổi với Phòng Giáo dục Trung học (đối với tuyển sinh vào lớp 10, lớp 6) và Phòng Giáo dục Tiểu học (đối với tuyển sinh vào lớp 1) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Giám đốc (để báo cáo);
- Các Phó Giám đốc (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Văn Mai

Phụ lục**Danh sách phân tuyến các trường THPT để học sinh đăng kí tuyển thẳng vào lớp 10 năm học 2026-2027 theo địa bàn xã, phường**

(Kèm theo Công văn số /SGD&ĐT-GDTrH, GDTH ngày /4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An)

TT	Tên xã, phường nơi học sinh đang học lớp 9 THCS	Các trường THPT học sinh được đăng ký tuyển thẳng lớp 10 năm học 2026-2027
1.	Phường Trường Vinh, phường Thành Vinh, Phường Vinh Hưng, phường Vinh Lộc, Phường Vinh Phú, Phường Cửa Lò	Huỳnh Thúc Kháng, Hà Huy Tập, Lê Viết Thuật; Nghi Lộc 3, Cửa Lò, Cửa Lò 2, Nguyễn Trường Tộ - Vinh, Herman Gmeiner, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ.
2.	Xã Nghi Lộc, xã Phúc Lộc; xã Đông Lộc; xã Trung lộc; xã Thần Lĩnh; xã Hải Lộc; xã Văn Kiều	Nguyễn Duy Trinh, Nghi Lộc 2, Nghi Lộc 4, Nghi Lộc 5, Nguyễn Thúc Tụ.
3.	Xã Hưng Nguyên; xã Yên Trung, xã Hưng Nguyên Nam, xã Lam Thành	Thái Lão, Lê Hồng Phong, Phạm Hồng Thái, Nguyễn Trường Tộ (HN), Đinh Bạt Tụy
4.	Xã Kim Liên, xã Thiên Nhân, xã Nam Anh, xã Nam Lĩnh, xã Nam Thanh, xã Nam Xuân, xã Nghĩa Thái, xã Thượng Tân Lộc, xã Trung Phúc Cường	Nam Đàn 1, Nam Đàn 2, Kim Liên, Sào Nam, Mai Hắc Đế.
5.	Xã Đại Đồng, xã Bích Hào, xã Cát Ngạn, xã Hạnh Lâm, xã Hoa Quân, xã Kim Bảng, xã Sơn Lâm, xã Tam Đồng, xã Xuân Lâm	Thanh Chương 1, Thanh Chương 3, Nguyễn Sĩ Sách, Đặng Thai Mai, Đặng Thúc Hứa, Nguyễn Cảnh Chân, Cát Ngạn.
6.	Xã Đô Lương, xã Bạch Ngọc, xã Văn Hiến, xã Bạch Hà, xã Thuận Trung, xã Lương Sơn	Đô Lương 1, Đô Lương 2, Đô Lương 3, Đô Lương 4, Duy Tân
7.	Xã Anh Sơn, xã Yên Xuân, xã Nhân Hoà, xã Anh Sơn Đông, xã Vĩnh Tường, xã Thành Bình Thọ	Anh Sơn 1, Anh Sơn 2, Anh Sơn 3
8.	Xã Con Cuông, xã Môn Sơn, xã Mậu Thạch, xã Cam Phục, xã Châu Khê	Con Cuông, Mùng Quạ
9.	Xã Tương Dương, xã Nhôn Mai, xã Tam Quang, xã Tam Thái, xã Yên Hoà, xã Yên Na.	Tương Dương 1, Tương Dương 2
10.	Xã Mùng Xén, xã Chiêu Lưu, xã Hữu Kiệm, xã Mùng Típ, xã Na Loi, xã Na Ngoi, xã Nậm Cắn, xã Bắc Lý, xã Huồi Tụ, xã Keng Đu, xã Mùng Lống, xã Mỹ Lý	Kỳ Sơn
11.	Xã Tân Kỳ, xã Tân Phú, xã Tân An, xã Nghĩa Đồng, xã Giai Xuân, xã Nghĩa Hành, xã Tiên Đồng	Tân Kỳ 1, Lê Lợi, Tân Kỳ 3
12.	Phường Thái Hoà, phường Tây Hiếu, xã Đông Hiếu, xã Nghĩa Đàn, xã	Thái Hoà; Tây Hiếu; Đông Hiếu, 1/5, Cờ Đỏ

TT	Tên xã, phường nơi học sinh đang học lớp 9 THCS	Các trường THPT học sinh được đăng ký tuyển thẳng lớp 10 năm học 2026-2027
	Nghĩa Thọ, xã Nghĩa Hưng, xã Nghĩa Khánh, xã Nghĩa Lộc, xã Nghĩa Lâm, xã Nghĩa Lạc	
13.	Xã Diễn Châu, xã Đức Châu, xã Quảng Châu, xã Hải Châu, xã Tân Châu, xã An Châu, xã Hùng Châu, Minh Châu.	Nguyễn Xuân Ôn, Diễn Châu 2, Diễn Châu 3, Diễn Châu 4, Diễn Châu 5, Ngô Trí Hoà, Nguyễn Du, Nguyễn Văn Tố, Quang Trung
14.	Xã Yên Thành, xã Quan Thành, xã Hợp Minh, xã Vân Tụ, xã Vân Du, xã Quang Đông, xã Giai Lạc, xã Bình Minh, xã Đông Thành	Phan Đăng Lưu, Phan Thúc Trục, Yên Thành 2, Bắc Yên Thành, Yên Thành 3, Nam Yên Thành, Trần Đình Phong, Lê Doãn Nhã
15.	Xã Quỳnh Lưu, xã Quỳnh Văn, xã Quỳnh Anh, xã Quỳnh Tam, xã Quỳnh Phú, xã Quỳnh Sơn, xã Quỳnh Thắng, Phường Hoàng Mai, phường Quỳnh Mai, phường Tân Mai	Quỳnh Lưu 1, Quỳnh Lưu 2, Quỳnh Lưu 3, Quỳnh Lưu 4, Nguyễn Đức Mậu, Cù Chính Lan, Lý Tự Trọng, Hoàng Mai, Hoàng Mai 2.
16.	Xã Quỳnh Hợp, xã Tam Hợp, xã Châu Lộc, xã Châu Hồng, xã Mùng Ham, xã Mùng Chọng, xã Minh Hợp	Quỳnh Hợp, Quỳnh Hợp 2, Quỳnh Hợp 3
17.	Xã Quỳnh Châu, xã Châu Tiên, xã Hùng Chân, xã Châu Bình	Quỳnh Châu
18.	Xã Quế Phong, xã Mùng Quang, xã Thông Thụ, xã Tiên Phong, xã Tri Lễ	Quế Phong